

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-01-2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Quang Định

Bà Nguyễn Thị Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 13-10-2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐST - HNGĐ ngày 12-12-2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** chị Vy Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn 9, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 6, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 07-10-2022 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Vy Thị T đều trình bày:*

Tôi (Vy Thị T) kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Đức Th vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố U. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng mẹ chồng tôi tại tổ 6, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá

trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th ham mê cờ bạc, vay nợ nhiều người gây ảnh hưởng rất nhiều đến vợ con; mặc dù tôi đã cố gắng vun vén đã trả nợ cho anh Th số tiền lớn, gia đình tìm hướng giải quyết nhưng anh Th vẫn không thay đổi vì vậy tình cảm vợ chồng rạn nứt, thường xuyên xảy ra cãi vã làm ảnh hưởng xấu đến con gái chúng tôi. Mâu thuẫn của chúng tôi đã được hai bên hòa giải nhưng không khắc phục được. Từ năm 2017, tôi xác định không còn tình cảm với anh Th nên đã ly thân và cùng con gái về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, thành phố M sinh sống. Gần đây, anh Th lại tiếp tục vay nợ các quỹ tín dụng đen, lấy số điện thoại của tôi để đi vay tiền. Khi anh Th không trả tiền đúng hạn, các quỹ tín dụng chủ nợ của anh Th thường xuyên gọi điện thoại, đăng ảnh của tôi và con gái lên mạng xã hội để đe dọa, khủng bố tinh thần làm ảnh hưởng đến danh dự của tôi và sự phát triển bình thường của con gái tôi. Nay, mâu thuẫn vợ chồng tôi đã trầm trọng, tôi đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

Về con chung: chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 15-10-2014. Kể từ năm 2017, khi tôi và anh Th ly thân cháu Trang ở với tôi tại thành phố M. Khi ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: chúng tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 21-10-2022, biên bản hòa giải ngày 11-11-2022 của anh Nguyễn Đức Th tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày:*

Tôi (Nguyễn Đức Th) kết hôn với chị Vy Thị T năm 2010, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N. Sau khi kết hôn vợ chồng về tổ 6, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Vợ chồng chúng tôi vẫn chung sống bình thường. Chị T trình bày chúng tôi sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay là không đúng vì từ năm 2017 chị T về thành phố M ở tôi vẫn ra thăm hỏi và chơi với hai mẹ con tháng hai đến ba lần. Nay, chị T gửi đơn ly hôn thì tôi không đồng ý. Tôi đề nghị Tòa án giúp đỡ tôi hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 15-10-2014. Nếu bắt buộc phải ly hôn chị T thì tôi đồng ý với quan điểm của chị T về vấn đề con chung của chúng tôi. Về tài sản chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vay nợ chung: không có.

*Tại biên bản xác minh ngày 07-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - bà Nguyễn Thị T1 - là mẹ đẻ của anh Nguyễn Đức Th. Địa chỉ: tổ 6, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: anh Th và chị T là con trai và con dâu của bà T1. Anh Th và chị T kết hôn năm 2010 và về chung sống cùng bà T1 tại địa chỉ tổ 6, khu N, phường N, thành phố Uông Bí. Quá trình chung sống chị T và anh Th có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017 chị T cùng con gái về nhà ngoại tại thành phố M sinh sống và chuyển hộ khẩu từ thành phố U về thành phố M. Nay, chị T đề nghị ly hôn anh Th bà T1 đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Cũng theo bà T1 trình bày trong quá trình chung sống chị T và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 15-10-2014. Khi chị T và anh Th*

sống ly thân cháu Tr ở với mẹ tại thành phố M. Bà T1 đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung của chị T và anh Th theo quy định của pháp luật.

*Tại biên bản xác minh ngày 07-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - bà Nguyễn Thị L - Trưởng khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc:* anh Nguyễn Đức Th và chị Vy Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND phường N vào năm 2010. Từ năm 2010, anh Th và chị T chung sống cùng nhau tại tổ 6, khu N, phường N và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây. Khoảng năm 2017 anh Th chị T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà L là do bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh Th không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Chị T có chuyên đăng ký hộ khẩu thường trú của chị T và con gái đến thành phố M. Nay, chị T đề nghị ly hôn anh Th, bà L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Tại các biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đối với cháu Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 15-10-2014:* nếu chị T và anh Th ly hôn thì nguyện vọng của cháu Tr là được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các thủ tục tố tụng khác theo quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quy định theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 15/10/2014 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Vy Thị T khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Đức Th và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo quy định. Bị đơn anh Nguyễn Đức Th có địa chỉ nơi cư trú tại tổ 6, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35 vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Vy Thị T và anh Nguyễn Đức Th từ năm 2010 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. HĐXX xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị T và anh Th phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm, chăm sóc nhau, anh Th mặc dù không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc của vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: chị T và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 15-10-2014. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T thì thấy kể từ khi sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay cháu Tr đều ở với mẹ và cháu Tr cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Như vậy, nguyện vọng nuôi con của chị T phù hợp với nguyện vọng của con chung và anh Th cũng đồng ý với quan điểm về con chung của chị T nếu bắt buộc phải ly hôn. Nên Hội đồng xét xử xem xét giao con chung Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 15-10-2014 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản vay nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị T phải chịu án phí dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Vy Thị T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Vy Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 15-10-2014 cho chị Vy Thị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Đức Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Vy Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006943 ngày 13-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị Tiệp đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Vy Thị T, bị đơn anh Nguyễn Đức Th, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Uông Bí;
- UBND phường N, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan Tòa án; nơi cư trú (trường hợp cần niêm yết theo quy định).
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đồng**

